| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ SÔNG CẦU**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 03/8/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - PHÚ YÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Văn Tôn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Phạm Thị Hiệp

2/ Bà Trần Thị Phương Linh

Thư ký phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Hôm nay lúc 08 giờ 00 phút ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2018/HSST ngày 25 tháng 06 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 07 năm 2018, đối với bị cáo:

*** Trần Văn Th** (tên gọi khác "không có") sinh năm 1988 tại huyện Ph M, tỉnh Bình Định, HKTT và chỗ ở: thôn V L, xã M Ch, huyện Ph M, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12, Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1969; Vợ Huỳnh Thị D, sinh ngày 08/01/1999; Con ruột 01 người, sinh ngày 15/12/2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

*** Người bị hại:**

- Huỳnh Thị D, sinh ngày 08/01/1999

Địa chỉ: Thôn H Th, xã X H, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

* **Những người làm chứng:**

- Vợ chồng ông: Huỳnh Văn L, sinh năm 1969 và bà Lê Thị , sinh năm 1971.

Trú tại: thôn Thôn H Th, xã X H, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

- Vợ chồng ông: Trần Văn Th, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1969.

Trú tại: thôn V L, xã M Ch, huyện Ph M, tỉnh Bình Định

Tất cả đều có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2013, giữa Trần Văn Th và Huỳnh Thị D, sinh ngày 08/01/1999 trú tai thôn Hòa Thọ, xã Xuân Hòa, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên có quan hệ yêu đương. Đến khoảng tháng 05/2013, Th rủ D đi đến quán cà phê Tao Ngộ thuộc thôn 5, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên để uống nước và sau đó cả hai thuê phòng để nghỉ trưa. Tại đây Th và D có quan hệ giao cấu lần đầu với nhau. Đến tháng 06 (âm lịch) năm 2013, sau khi hai bên gia đình Th và D tổ chức lễ hỏi cho Th Và D thì Th ở lại nhà của cha, mẹ D. Tại đây, Th và D tiếp tục giao cấu lần hai tại phòng ngủ của D. Lúc này, UBND xã Xu H phát hiện, nên đã gặp gia đình D vận động không được tổ chức kết hôn đối với D đồng thời ra công văn số 30 ngày 22/8/2013 thông báo cho UBND xã M Ch biết để vận động gia đình cha, mẹ Th. Th và ông Th, bà B nhận được thông báo này, nên đã hai lần gặp trực tiếp cha, mẹ D là ông L, bà X và D để xác định lại tuổi của D, thì cả D và ông L, bà X vẫn khẳng định D 22 tuổi, nhưng do làm giấy khai sinh trễ. Từ đó, hai bên gia đình thống nhất tổ chức cưới D cho Th vào ngày 26/11/2013 tại thôn V L, xã M Ch, huyện Ph M, tỉnh Bình Định. D ở lại nhà cha, mẹ Th và tiếp tục giao cấu nhiều lần đến tháng 12/2014 thì D sinh con. Vì chưa đủ tuổi kết hôn, nên cả hai sống chung như vợ chồng đến tháng 3/2017, Th và D đăng ký kết hôn tại UBND xã M Ch và sau đó làm giấy khai sinh cho con đặt tên là Trần Huỳnh Bảo Khang. Do mâu thuẫn nhỏ trong việc D đưa con về thăm gia đình phía D và không chịu về lại gia đình Th, nên năm 2018 Th phát sinh đơn xin ly hôn thì bị Viện kiểm sát phát hiện qua thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, thấy có dấu hiệu của tội "Giao cấu với trẻ em", nên chuyển cơ quan điều tra xác minh xử lý theo pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 44/C54C(DD5) ngày 24/01/2018 của Phân viện KTHS tại TP. Đà Nẵng kết luận: Trần Huỳnh Bảo Khang là con đẻ của Huỳnh Thị D và Trần Văn Th với xác suất 99,9999%.

Tại Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 174/C54 (DD5) ngày 14/3/2018 của Phân viện KTHS tại TP. Đà Nẵng kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa, của xương tay, chân và khung chậu, mức độ cốt hóa các đầu xương và thân xương của xương dài, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của Huỳnh Thị D tại thời điểm giám định (tháng 03/2018) là từ 19 năm đến 20 năm

* Vật chứng vụ án: Không có

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Huỳnh Thị D không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn Th.

Đối với Huỳnh Văn L, Lê Thị X cũng như Trần Văn Th và Đặng Thị B là cha, mẹ đẻ của bị hại D và của bị cáo Th có hành vi tổ chức kết hôn cho D chưa đủ tuổi kết hôn, nhưng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 22 tháng 06 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội "Giao cấu với trẻ em" theo điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo thừa nhận bị cáo có giao cấu với bị hại D vào thời gian như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Nhưng bị cáo xác định lần giao cấu tại nhà nghỉ Tao Ngộ cũng như lần tại nhà D khi tổ chức lễ hỏi D thì bị cáo hoàn toàn không biết D chưa đủ tuổi. Vì khi quen rồi cả hai yêu nhau chính D cũng như gia đình cha, mẹ D xác định D đã 22 tuổi và đang học trường Trung cấp y ở Phú Yên. Chỉ khi sau lễ hỏi thì bị cáo cũng như gia đình bị cáo nhận được thông báo của UBND xã Xuân Hòa gởi cho UBND xã Mỹ Châu nơi bị cáo cư trú đến giao cho bị cáo và gia đình biết D chưa đủ tuổi kết hôn, nhưng sau đó chính bị cáo và cha, mẹ bị cáo tiếp tục gặp gia đình D để hỏi tuổi D, thì D và cha, mẹ D vẫn xác định D đúng là 22 tuổi, nhưng do làm khai sinh trể đồng thời vẫn đồng ý cho tổ chức cưới D làm vợ và D sinh sống tại nhà bị cáo cho đến tháng 12/2014 D sinh con. Đầu năm 2018 D đủ tuổi nên bị cáo và D đăng ký kết hôn tại UBND xã M Ch và làm giấy khai sinh con tại UBND xã X H. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với trẻ em" là đúng, nhưng lỗi từ ban đầu không phải bị cáo mà do bị hại và gia đình bị hại lừa dối tuổi của bị hại, bị cáo có sai phạm là sau khi biết D chưa đủ tuổi nhưng vẫn lấy làm vợ và có con là vi phạm pháp. Nên bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, để bị cáo nuôi bị hại và con chung.

Người bị hại thừa nhận chính mình quá Th bị cáo và thấy bị cáo lớn tuổi hơn mình nhiều, nên cố tình nói dối là đã 22 tuổi và đang học trường Trung cấp y ở Phú Yên, cũng như bị hại nói cho cha, mẹ bị hại là bị hại đã nói mình 22 tuổi, nên yêu cầu cha, mẹ nói dối theo để được bị cáo cưới làm vợ, nên dẫn đến quá trình chung sống đã giao cấu và có con chung là lỗi do bị hại và gia đình bị hại. Nên xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác đã thu thập tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu giữ nguyên bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 22/6/2018, truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội "Giao cấu với trẻ em". Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời trong vụ án này bị hại và gia đình bị hại cũng như gia đình bị cáo cũng có lỗi, bị hại là vợ bị cáo, bị cáo có ông

nội, ngoại là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Giao cấu với trẻ em", áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã M Ch, huyện Ph M, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Văn Th có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức điều khiển hành vi của mình khi biết bị hại chưa đủ tuổi kết hôn mà vẫn kết hôn và sống chung và có con chung là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định. Mặc dù, hành vi giao cấu của bị cáo đối với bị hại xảy ra từ tháng 5/2013 đến năm 2018 mới bị phát hiện, nhưng vẫn còn trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi giao cấu với bị hại dưới 16 tuổi và hậu quả làm bị hại có thai và đã sinh con là đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 BLHS năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của bị hại. Nên cần xử lý nhiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, mục đích giao cấu với bị hại là để tiến tới hôn nhân, không nhằm mục đích thỏa mãn dục vọng, hơn nữa trong vụ án này chính bị hại và gia đình bị hại có lỗi đã cố tình dối tuổi thật của bị hại, bị hại thừa nhận đã lừa dối tuổi để lấy bị cáo làm chồng và tự nguyện giao cấu với bị cáo, thực tế

bị cáo và bị hại đã đăng ký kết hôn đúng theo quy định, hiện tại mối quan hệ hôn nhân giữa bị cáo và bị hại đang tồn tại hợp pháp, bị hại tha thiết xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là Trần Hội được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và ông ngoại là Đặng Lễ được tặng bằng khen đã góp công sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, sữa chửa sai lầm và lo chăm sóc vợ, con.

[4] Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 22/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không oan gì cho bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo là có căn cứ nên chấp nhận về căn cứ tuy nhiên về mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà VKS đã đề nghị.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã không có yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không xem x

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

***Vì các lẽ trên***;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.**Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th phạm  tội "Giao cấu với trẻ em".

Áp dụng: điểm a,d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 , khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn Th 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Th cho UBND xã M Ch, huyện Ph M, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác, nên không xét.

**3.**Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

**4.**Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Sông Cầu;
- CQĐT Công an TX. Sông Cầu;
- Cơ quan THAHS Công an TX. Sông Cầu;
- Chi cục THADS TX Sông Cầu;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà**

**(đã ký)**

**Trần Văn Tôn**